

Bản án số: 84/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 8 - 2018
V/v ly hôn giữa chị Ng A H

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Bùi Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị ThA Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc “ ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: A Vũ Trí H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Hồ My, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với A Vũ Trí H tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 17- 11-2008 (Giấy đăng ký số 54) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà A H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay và không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và A H không còn nên chị xin ly hôn với A H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Vũ Hồng A, sinh ngày 22/11/2009. Hiện nay cháu A đang ở với chị. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu A H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời của cháu Vũ Hồng A, con của chị Ng và A H, cháu Hồng A có nguyện vọng được ở với chị Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với A H nhưng A không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị Ng, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Hồng là mẹ của A H. Bà Hồng cho biết A H vẫn ở cùng gia đình tại thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho A H như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, bà đã giao lại cho A H như cam kết với Tòa án. A H có biết việc chị Ng có đơn xin ly hôn nhưng vì công việc bận nên không đến Tòa giải quyết được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng được ly hôn với A Vũ Trí H.

Về con chung: Giao chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng A, sinh ngày 22/11/2009. Sau khi ly hôn A H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cung khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tòa án đã tổ chức đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho bị đơn A H, nhưng tại phiên tòa A H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Hôn nhân của chị Phạm Thị Ng và A Vũ Trí H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Hiện nay hai bên đã sống ly thân; chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn; Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với A H.

[3] Về nuôi con chung:

Hiện nay cháu Vũ Hồng A đang ở với chị Ng và nguyện vọng của cháu Hồng A là ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, A H có quyền thăm con không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và A Vũ Trí H.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng A, sinh ngày 22/11/2009. Sau khi ly hôn A H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lê đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0003095 ngày 09/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung - Bùi Hà Bắc

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh